

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0671001 - Toán ứng dụng 1

STC : 4(60,0,0,0,0,0)

Lần thi : 2

Lớp :

Năm học : 2012-2013

Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Trương Mạnh	Cường	3671041608	11/01/1994	5,70	5,00	5,20	
2	Lê Quốc	Thịnh	3671041622	26/12/1994	2,70	,00	,80	
3	Nguyễn Hoàng	Tú	3671041635	12/02/1994	6,00	5,00	5,30	
4	Nguyễn Hữu	Tiến	3671041652	22/08/1994	,00	,00	,00	
5	Hoàng	Đạt	3671041659	25/09/1993	5,00	5,00	5,00	
6	Tô Thanh	Tuấn	3671041662	20/07/1993	4,00	5,00	4,70	
7	Bùi Lê Tuấn	Phong	3671041679	07/01/1994	,00	,00	,00	
8	Trần Chí	Thiện	3671041829	04/05/1994	6,50	5,00	5,50	
9	Dương Ngọc	Tiến	3671041830	16/10/1994	3,70	1,80	2,40	
10	Trương Đình Bảo	Duy	3671041835	05/10/1994	1,90	,00	,60	
11	Hùynh	Pháp	3671041843	24/03/1994	4,40	,00	1,30	
12	Trịnh Hữu	Ý	3671041845	06/01/1994	,80	,50	,60	
13	Lê Hoàng	Luật	3671041890	15/11/1985	,00	,00	,00	
14	Hứa Văn	Dũng	3671041892	05/06/1994	4,00	,00	1,20	
15	Võ Văn	Vinh	3671041893	08/03/1993	6,00	5,00	5,30	
16	Nguyễn Tiến	Dũng	3671041899	23/03/1994	,00	,00	,00	
17	Trần Quốc	Dũng	3671041904	06/08/1994	3,00	4,00	3,70	
18	Nguyễn Phước	Huy	3671041926	16/05/1994	6,50	2,50	3,70	
19	Trần Trung	Hiếu	3671041929	11/11/1994	2,20	5,00	4,10	
20	Nguyễn Văn	Sang	3671041930	06/06/1992	1,30	5,50	4,20	
21	Võ Thành	Uyên	3671041985	10/04/1994	2,80	,00	,80	
22	Trần Xuân	Dưỡng	3671042018	08/02/1993	4,90	4,00	4,30	
23	Xanh Phôi	Linh	3671042045	10/11/1993	6,20	5,00	5,30	

Tổng số : SV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 05 năm 2013

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)